

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Sinh học; Chuyên ngành: Sinh lý học thực vật

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: HOÀNG THANH TÙNG

2. Ngày tháng năm sinh: 26/3/1989; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Sen Thủy, Huyện Lệ Thủy, Tỉnh Quảng Bình

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Thôn Trung Tân, Xã Sen Thủy, Huyện Lệ Thủy, Tỉnh Quảng Bình

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Viện Nghiên cứu Khoa học Tây Nguyên, 116 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 7, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng

Điện thoại di động: 0364 404 144; E-mail: tunght.stn@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng, năm: 9/2014 đến nay

Chức vụ: Nghiên cứu viên; Chức vụ cao nhất đã qua: Nghiên cứu viên

Cơ quan công tác hiện nay: Viện Nghiên cứu Khoa học Tây Nguyên

Địa chỉ cơ quan: 116 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 7, thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng

Điện thoại cơ quan: 02633 822 078; 02633 831 028

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

- Trường Đại học Đà Lạt
- Trường Đại học Công nghệ Miền Đông
- Trường Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh
- Học viện Khoa học và Công nghệ, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

- Trường Đại học Đà Lạt
- Học viện Khoa học và Công nghệ, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
- Trường Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh (HUTECH)

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 14 tháng 6 năm 2011; số văn bằng: 1450/CQ2011; ngành: Sinh học, chuyên ngành: Sinh học; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Đà Lạt, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 24 tháng 10 năm 2014; số văn bằng: 53/2014; ngành: Sinh học; chuyên ngành: Sinh học thực nghiệm; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Đà Lạt, Việt Nam

- Được cấp bằng TS ngày 07 tháng 6 năm 2018; số văn bằng: 101/QĐ-ĐHKH; ngành: Sinh học; chuyên ngành: Sinh lý học thực vật; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Khoa học Huế, Việt Nam

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Học viện Khoa học và Công nghệ, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành: Sinh học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Các kỹ thuật trong nuôi cấy mô, tế bào và cơ quan thực vật
- Ứng dụng nano kim loại trong nghiên cứu Công nghệ sinh học thực vật

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn 04 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;

- Đã hoàn thành 03 đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: Chủ nhiệm 1 đề tài cấp cơ sở và 2 đề tài hỗ trợ cán bộ trẻ;

- Đã công bố: 90 bài báo khoa học, trong đó: 22 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp:..... bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản: 01 sách (thuộc nhà xuất bản Springer Nature có uy tín); 18 chương sách
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:
- 15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):
- 16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Đã tham gia giảng dạy 6 năm tại các cơ sở đào tạo đại học và sau đại học (Trường Đại học và Học viện).
- Đang hướng dẫn 03 NCS thực hiện luận án tiến sĩ.
- Đã hướng dẫn chính 03 HVCH và hướng dẫn phụ 01 HVCH bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ.
- Đã hướng dẫn chính 05 Sinh viên Đại học hoàn thành Khóa luận tốt nghiệp.
- Đã hoàn thành chủ nhiệm 01 đề tài cấp cơ sở và 02 đề tài hỗ trợ cán bộ trẻ.
- Xuất bản 1 cuốn sách trên nhà in Springer Nature với vai trò là đồng tác giả và 18 chương sách trên nhà in Quốc tế có uy tín
- Ngoại ngữ: Văn bằng 2 Anh văn
- Là tác giả/đồng tác giả của 22 công bố quốc tế có uy tín trong tổng số 90 công trình. Là tác giả chính của 7 công trình khoa học đăng trên các tạp chí quốc tế uy tín (3 tác giả đầu và 4 tác giả liên hệ) sau khi công nhận học vị Tiến sĩ.
- Đạt trên 22 điểm công trình khoa học, trong 3 năm cuối đạt trên 16 điểm (ước tính)

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số 6 năm
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức ^(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2016-2017				1	2 × 15 = 30 giờ (ĐH Miền Đông)		60/60/135

						$2 \times 15 = 30$ giờ (Hutech)		
2	2017-2018					$1 \times 15 = 15$ giờ (Miền Đông)		67,5/85,5/135
						$2 \times 15 = 30$ giờ (Hutech)		
							CH: $22,5 \times 1,8 = 40,5$ giờ (ĐH Đà Lạt)	
3	2018-2019						CH: $45 \times 1,8 = 81$ giờ (ĐH Đà Lạt)	60/103,5/135
							CH: $15 \times 1,5 = 22,5$ giờ (Hutech)	
03 năm học cuối								
4	2019-2020			$2 \times 65 = 130$ giờ (ĐH Đà Lạt)				67,5/271/135
					$2 \times 12 = 24$ giờ (ĐH Đà Lạt)			
							CH: $52,5 \times 1,8 = 94,5$ giờ (ĐH Đà Lạt)	
							CH: $15 \times 1,5 = 22,5$ giờ (Hutech)	
5	2020-2021			$1 \times 65 = 65$ giờ (ĐH Đà Lạt)				90/299/135
					$2 \times 24 = 48$ giờ (ĐH Đà Lạt)			

					12 giờ (ĐH Công nghiệp)				
								CH: 30×1.8 = 54 giờ (ĐH Đà Lạt)	
								NCS: 60×2 = 120 giờ (Học viện KHCN)	
6	2021-2022	2×33,3 = 66,6 giờ							
			1×16,7 = 16,7 giờ						
				Ủy viên Phản biện LV 1×15.1= 15.1 giờ (ĐH Đà Lạt)					
				Ủy viên Thư ký LV 2×6= 12 giờ (ĐH Đà Lạt)					
								NCS: 3×30×2 = 180 giờ (Học viện KHCN)	
								90/290,4/135	

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước: ...; Từ năm đến năm ...

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: ... năm...

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Trường Đại học Đà Lạt; số bằng: 21/VLVH; năm cấp: 2018

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Văn bằng 2 Anh văn; ngành Ngôn ngữ Anh

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH / CK2/ BSNT	Chính	Phụ			
1	Trần Thị Thương		×	×		1/2020-8/2020	Trường Đại học Đà Lạt	Ngày cấp bằng: 01/12/2020
2	Trần Văn Lịch		×	×		1/2020-4/2021	Trường Đại học Đà Lạt	QĐ: 383/QĐ-ĐHĐL 3/6/2021
3	Hoàng Thị Vân		×	×		10/2020-10/2021	Trường Đại học Đà Lạt	QĐ: 1103/QĐ-ĐHĐL 31/12/2021
4	Hồ Viết Long		×		×	11/2020-10/2021	Trường Đại học Đà Lạt	QĐ: 1103/QĐ-ĐHĐL 31/12/2021

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
1	LEDs and their potential in somatic embryogenesis of <i>Panax vietnamensis</i> Ha et Grushv	Chương sách do NXB uy tín thế giới xuất bản	<i>Springer</i> 2017	5	Viết chung	321-330	
2	Enhanced growth and development of Cymbidium and Phalaenopsis plantlets cultured in vitro under light-emitting diodes	Chương sách do NXB uy tín thế giới xuất bản	<i>Springer Protocols, Humana Press, New York</i> 2018	3	Viết chung	209-223	
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Plant tissue culture: New techniques and application in horticultural species of tropical region	CK	<i>Springer Nature, Singapore</i>	3	Viết chung		
2	Chapter 2: The use of the paraffin embedding method in the study of cultured explants I: Background information	Chương sách do NXB uy tín thế giới xuất bản	<i>Springer Nature, Singapore</i>	4	Viết chung		
3	Chapter 3: The paraffin embedding method II: Protocols	Chương sách do NXB uy tín thế giới xuất bản	<i>Springer Nature, Singapore</i>	4	Viết chung		

4	Chapter 5: Establishment of nylon bag culture system in regeneration and micropropagation	Chương sách do NXB uy tín thế giới xuất bản	<i>Springer Nature, Singapore</i>	4	Viết chung		
5	Chapter 6: Wounding manipulation and shoot tip removal methods in the micropropagation of <i>Paphiopedium callosum</i>	Chương sách do NXB uy tín thế giới xuất bản	<i>Springer Nature, Singapore</i>	3	Viết chung		
6	Chapter 7: Stem elongation for plant micropropagation	Chương sách do NXB uy tín thế giới xuất bản	<i>Springer Nature, Singapore</i>	4	Viết chung Tác giả đầu		
7	Chapter 8: Somatic embryo as a tool for micropropagating of some plants	Chương sách do NXB uy tín thế giới xuất bản	<i>Springer Nature, Singapore</i>	11	Viết chung Tác giả đầu		
8	Chapter 9: Light-Emitting Diodes (LEDs) in plant regeneration, growth and secondary metabolite accumulation	Chương sách do NXB uy tín thế giới xuất bản	<i>Springer Nature, Singapore</i>	4	Viết chung		
9	Chapter 10: In vitro hydroponic culture system in plant micropropagation	Chương sách do NXB uy tín thế giới xuất bản	<i>Springer Nature, Singapore</i>	4	Viết chung		
10	Chapter 11: Microponic culture system in the propagation of some plants	Chương sách do NXB uy tín thế giới xuất bản	<i>Springer Nature, Singapore</i>	4	Viết chung Tác giả đầu		
11	Chapter 12: The application of thin cell layer	Chương sách do NXB uy tín	<i>Springer Nature, Singapore</i>	7	Viết chung Tác giả đầu		

	culture technique in plant regeneration and micropropagation - latest achievements	thế giới xuất bản					
12	Chapter 13: In vitro flowering of <i>Torenia fournieri</i>	Chương sách do NXB uy tín thế giới xuất bản	<i>Springer Nature, Singapore</i>	5	Viết chung		
13	Chapter 14: The use of silver nanoparticles as a disinfectant and media additive in plant micropropagation	Chương sách do NXB uy tín thế giới xuất bản	<i>Springer Nature, Singapore</i>	5	Viết chung Tác giả đầu		
14	Chapter 15: Enhanced growth and overcoming abnormal phenomena in micropropagation by nanoparticles	Chương sách do NXB uy tín thế giới xuất bản	<i>Springer Nature, Singapore</i>	6	Viết chung		
15	Chapter 16: A protocol of shoot regeneration and polyploid plantlet production in <i>P. villosum</i>	Chương sách do NXB uy tín thế giới xuất bản	<i>Springer Nature, Singapore</i>	5	Viết chung		
16	Chapter 17: In vitro growth and development of plants under stimulated microgravity condition	Chương sách do NXB uy tín thế giới xuất bản	<i>Springer Nature, Singapore</i>	5	Viết chung		
17	Chapter 18: Wireless light-emitting diode system for micropropagating of <i>Chrysanthemum</i> and Strawberry	Chương sách do NXB uy tín thế giới xuất bản	<i>Springer Nature, Singapore</i>	3	Viết chung		

Trong đó: số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [0]

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
1	Ảnh hưởng của nano kim loại lên khả năng phát sinh hình thái cây Thu hải đường (<i>Begonia tuberosus</i>) nuôi cấy <i>in vitro</i>	CN	Viện Nghiên cứu Khoa học Tây Nguyên	1/2021-12/2021	27/12/2021 Xuất sắc
2	Tác động của nano sắt lên sự sinh trưởng của cây cúc trong các hệ thống nuôi cấy	CN	Viện Nghiên cứu Khoa học Tây Nguyên	1/2020-12/2020	Hoàn thành
3	Nghiên cứu quá trình phát sinh hình thái cây Dâu tây dưới điều kiện mô phỏng không trọng lực	CN	Viện Nghiên cứu Khoa học Tây Nguyên	1/2021-12/2021	Hoàn thành

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
	<i>Bài báo thuộc tạp chí ISI</i>							
1	Light-emitting diodes and their potential in callus growth, plantlet development and saponin accumulation during somatic embryogenesis of <i>Panax vietnamensis</i> Ha et Grushv	9		<i>Biotechnology and Biotechnological Equipment</i>	ISI 0.373 Q4	37	29(2): 299-308	2015
2	Application of wireless power transmission led lighting system in propagation of chrysanthemum and strawberry	5		<i>Planta Daninha</i>	ISI 0.461 Q3	2	34(4): 617-630	2016
3	A system for large scale production of Chrysanthemum using microponics with the supplement of silver nanoparticles under light-emitting diodes	8	TGD	<i>Scientia Horticulturae</i>	ISI 1.961 Q1	26	232: 153-161	2018
4	Triploid plant regeneration from immature endosperms of <i>Melia azedazach</i>	5		<i>Plant Cell, Tissue and Organ Culture</i>	ISI 2.200 Q1	4	133 (3): 351-357	2018
	<i>Bài báo thuộc tạp chí KHCN quốc gia</i>							
1	Thiết lập hệ thống vi thủy canh trong nhân giống cây hoa cúc (<i>Chrysanthemum</i> sp.)	4	TGC	<i>Tạp chí Công nghệ Sinh học</i>			10(4 A): 969-976	2012

2	Sinh trưởng, phát triển và hàm lượng chlorophyll trong chồi cây cúc (<i>Chrysanthemum morifolium</i> Ramat. cv. 'Jimba') nuôi cấy <i>in vitro</i> dưới ánh sáng LED	11					12(2): 339-347	2014
3	Cảm ứng tạo mô sẹo có khả năng sinh phôi làm nguồn mẫu cho phát sinh phôi vô tính và nuôi cấy huyền phù tế bào lan hồ điệp (<i>Phalaenopsis amabilis</i>)	7					12(3): 531-541	2014
4	Ảnh hưởng của một số yếu tố lên quá trình sinh trưởng và phát triển của cây lan gấm (<i>Anoectochilus setaceus</i> Blume) nuôi cấy <i>in vitro</i>	11					13(3): 337-344	2015
5	Tái sinh chồi cây macca (<i>Macadamia</i> sp.) thông qua nuôi cấy mô sẹo có nguồn gốc từ mẫu lá	6					13(2) A): 485-491	2015
6	Tạo hạt tỏi nhân tạo từ phôi vô tính hình thành từ chóp rễ cây tỏi ta (<i>Allium sativum</i> L.)	8					13(2) A): 493-499	2015
7	Ảnh hưởng của các điều kiện bảo quản tới khả năng nảy mầm của hạt nhân tạo sâm Ngọc Linh (<i>Panax vietnamensis</i> Ha et Grushv.) nuôi cấy <i>in vitro</i>	4					13(4) A): 1257-1262	2015
8	Đánh giá ổn định di truyền cây sâm Ngọc Linh (<i>Panax vietnamensis</i> Ha et Grushv.) bằng chỉ thị phân tử RAPD	7					13(1): 63-73	2015
9	Đánh giá tác dụng tăng lực của saponin trong rễ tơ chuyển gen sâm Ngọc Linh (<i>Panax vietnamensis</i> Ha et Grushv.)	14					13(1): 75-82	2015
10	Tăng cường khả năng hình thành và phát triển rễ thứ cấp từ rễ bất định Sâm Ngọc Linh	4					13(2): 221-230	2015

	(<i>Panax vietnamensis</i> Ha et Grushv.) nuôi cấy <i>in vitro</i>							
11	Nghiên cứu ảnh hưởng của nano bạc lên sự nhân chồi, sinh trưởng và phát triển của cây hoa hồng (<i>Rosa</i> sp.) <i>in vitro</i>	12			<i>Tạp chí Công nghệ Sinh học</i>			13(2): 231- 239 2015
12	Nghiên cứu sự sinh trưởng và phát triển của cây cúc (<i>Chrysanthemum</i> sp.) <i>in vitro</i> trên môi trường có sử dụng nano sắt	11			<i>Tạp chí Khoa học và Phát triển</i>			13(7): 1162- 1172 2015
13	Ảnh hưởng của một số elicitor lên sự sinh trưởng và tích lũy hoạt chất ở rễ tơ sâm Ngọc Linh chuyển gen	14			<i>Tạp chí Công nghệ Sinh học</i>			13(3): 843- 851 2015
14	Tối ưu hóa quá trình nhân nhanh và tích lũy saponin của rễ bất định sâm Ngọc Linh (<i>Panax vietnamensis</i> Ha et Grushv.) trong các hệ thống nuôi cấy	8			<i>Tạp chí Công nghệ Sinh học</i>			13(3): 853- 864 2015
15	Hệ thống vi thủy canh trong nhân giống cây cúc trắng (<i>Chrysanthemum morifolium</i>)	3	TGD		<i>Tạp chí Công nghệ Sinh học</i>			13(4): 1127- 1137 2015
16	Assessment of the possibility of flowering, fruiting and saponin accumulation of somatic embryo-derived <i>Panax vietnamensis</i> Ha et Grushv plants growing in Kon Tum and Quang Nam.	6			<i>Tạp chí Công nghệ Sinh học</i>			14(1 A): 263- 268 2016
17	Somatic embryogenesis from leaf transverse thin cell layer derived-callus of Vietnamese ginseng (<i>Panax vietnamensis</i> Ha et Grushv.)	8			<i>Tạp chí Công nghệ Sinh học</i>			14(1): 63-73 2016
18	Ảnh hưởng của cường độ và sự thay đổi giai đoạn chiếu sáng giữa LED đỏ và LED xanh lên quá trình sinh trưởng và phát triển của cây cúc (<i>Chrysanthemum</i>	7	TGD		<i>Tạp chí Công nghệ Sinh học</i>			14(2): 295- 304 2016

	<i>morifolium</i> Ramat. cv. “Jimba”) <i>in vitro</i>							
19	Tác động của nano bạc lên khả năng tăng trưởng của cây cúc trong hệ thống vi thủy canh	7	TGD	<i>Tạp chí Công nghệ Sinh học</i>			14(3): 461-471	2016
20	Enhanced growth and development of <i>Chrysanthemum morifolium</i> in microponic system under light-emitting diodes	5	TGD	<i>Tạp chí Công nghệ Sinh học</i>			14(4): 653-660	2016
21	Vi thủy canh (microponic) – phương pháp nhân giống hiệu quả cây hoa cúc (<i>Chrysanthemum morifolium</i>)	3	TGD	<i>Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Khoa học Huế</i>			8(1): 165-177	2017
22	Ảnh hưởng của điều kiện mô phỏng không trọng lực lên khả năng nảy mầm, sinh trưởng, phát triển và tích lũy hợp chất thứ cấp của sâm bố chính nuôi cấy <i>in vitro</i>	10		<i>Tạp chí Công nghệ Sinh học</i>			15(1): 73-85	2017
23	Ảnh hưởng của các elicitor sinh học và phi sinh học đến sinh khối rễ thứ cấp và hàm lượng saponin trong nuôi cấy lỏng lắc rễ bất định Sâm Ngọc Linh	4		<i>Tạp chí Công nghệ Sinh học</i>			15(2): 285-291	2017
24	Ảnh hưởng của thể tích và điều kiện thoáng khí trong nuôi cấy <i>in vitro</i> và định tính hoạt chất adenosine trong cây lan kim tuyến (<i>Anoectochilus setaceus</i> Blume)	7		<i>Tạp chí Công nghệ Sinh học</i>			15(2): 307-317	2017
25	Nano bạc trong khử trùng môi trường nuôi cấy <i>in vitro</i> cây hoa cúc (<i>Chrysanthemum morifolium</i> Ramat cv. Jimba)	8		<i>Tạp chí Công nghệ Sinh học</i>			15(3): 505-513	2017
26	Đánh giá hiệu quả thay thế Fe-EDTA bằng nano sắt trong vi nhân giống cây salem (<i>Limonium sinuatum</i> (L.) Mill)	6		<i>Tạp chí Công nghệ Sinh học</i>			15(3): 525-533	2017

27	<i>Agrobacterium</i> -mediated transformation of <i>Panax vietnamensis</i> Ha et Grushv.	12		<i>Tạp chí Công nghệ Sinh học</i>			15(4): 641-650	2017
28	The effects of silver nanoparticles on growth of <i>Chrysanthemum morifolium</i> Ramat. cv. "JIMBA" in different cultural systems	5		<i>Tạp chí Khoa học và Công nghệ</i>	13		55(4): 503-514	2017
29	Effect of metal nanoparticles on the growth of Ngọc Linh ginseng (<i>Panax vietnamensis</i> Ha et Grushv.) lateral roots cultured <i>in vitro</i>	7		<i>Tạp chí Khoa học tự nhiên, Đại học Huế</i>			126 (1C): 47-55	2017
30	Nhân nhanh chồi cây hồng môn (<i>Anthurium andreaeanum</i> 'Tropical') thông qua nuôi cấy PLB	8		<i>Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn</i>			80-87	2017
31	Khảo sát nano bạc làm chất khử trùng mẫu mới trong nhân giống vô tính cây African violet (<i>Saintpaulia ionantha</i> H. Wendl.)	9		<i>Tạp chí Công nghệ Sinh học</i>			16(1) 87-97	2018
32	Tạo nguồn mẫu <i>in vitro</i> cho giống chanh dây tím (<i>Passiflora edulis</i> Sims.) và vàng (<i>Passiflora edulis</i> f. <i>flavicarpa</i>)	4		<i>Tạp chí Khoa học Đại học Huế: Khoa học Tự nhiên</i>			127 (1C): 71-84	2018
33	Sâm Ngọc Linh: Cây dược liệu quý mang thương hiệu quốc gia	7		<i>Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam</i>			1: 32-35	2018
34	Cảm ứng hình thành mô sẹo từ nhánh rong bắp sú (<i>Kappaphycus striatus</i>) dưới các điều kiện nuôi cấy khác nhau	7		<i>Tạp chí Công nghệ Sinh học</i>			16(2): 301-309	2018
35	Vai trò của nano bạc trong nâng cao tần suất hình thành tế bào đơn cây hoa salem (<i>Limonium sinuatum</i> (L.) Mill)	8		<i>Tạp chí Công nghệ Sinh học</i>			16(3): 481-490	2018

36	Nhân chồi thông qua nuôi cấy đột thân hình thành trong tói: Một phương pháp mới trong nhân giống cây lan kim hải (<i>Paphiopedilum villosum</i>)	6		<i>Tạp chí Công nghệ Sinh học</i>			16(3): 491-499	2018
37	Stimulation of shoot regeneration through leaf thin cell layer culture of <i>Passiflora edulis</i> Sims.	6		<i>Tạp chí Công nghệ Sinh học</i>			16(4): 669-677	2018
Báo cáo tóm tắt Hội thảo quốc tế, quốc gia								
1	Hoàn thiện quy trình vi nhân giống cây hồng môn (<i>Anthurium andreaeanum</i> 'Tropical')	6		<i>Kỷ yếu Hội nghị Công nghệ Sinh học, Hà Nội</i>			1033-1037	2013
2	Ảnh hưởng của môi trường dinh dưỡng và điều kiện chiếu sáng lên sự sinh trưởng và phát triển của chồi cúc (<i>Chrysanthemum</i> sp.) trong hệ thống vi thủy canh	4	TGD	<i>Kỷ yếu hội nghị khoa học lần thứ 1, Hội sinh lý thực vật, NXB. Đại học Nông nghiệp</i>			203-210	2014
II	Sau khi được công nhận TS							
Bài báo thuộc tạp chí ISI								
1	Improvement of bioactive saponin accumulation in adventitious root cultures of <i>Panax vietnamensis</i> via culture periods and elicitation	8		<i>Plant Cell, Tissue and Organ Culture</i>	ISI 2.196 Q1	11	137 (1): 101-113	2019
2	<i>In vitro</i> polyploid induction of <i>Paphiopedilum villosum</i> using colchicine	8		<i>Scientia Horticulturae</i>	ISI 2.769 Q1	29	252: 283-290	2019
3	Strategies for the regeneration of <i>Paphiopedilum callosum</i> through internode tissue cultures using dark light cycles	9		<i>HortScience</i>	ISI 1.102 Q2	6	54(5): 920-925	2019
4	Effects of shoot tip removal, wounding manipulation, and	6		<i>Scientia Horticulturae</i>	ISI	9	256	2019

	plant growth regulators on shoot regeneration and plantlet development in <i>Paphiopedilum</i> species				2.769 Q1			
5	The effect of cobalt and silver nanoparticles on overcoming leaf abscission and enhanced growth of rose (<i>Rosa hybrida</i> L. 'Baby Love') plantlets cultured <i>in vitro</i>	6		<i>Plant Cell, Tissue and Organ Culture</i>	ISI 2.711 Q1	24	141 (2): 393- 405	2020
6	Highly effective micropropagation and induction of early flowering by Gibberellic acid in <i>Paphiopedilum delenatii</i> (Guillaumin)	8		<i>Propagation of Ornamental Plants</i>	ISI 0.281 Q4		20(1): 3-11	2020
7	Somatic embryogenesis and plantlet regeneration from the seaweed <i>Kappaphycus striatus</i>	8		<i>Acta Physiologiae Plantarum</i>	ISI 2.354 Q2	11	42(7): 104	2020
8	Evaluation of root growth, antioxidant enzyme activity and mineral absorbability of carnation (<i>Dianthus caryophyllus</i> "Express golem") plantlets cultured in two culture systems supplemented with iron nanoparticles	4	TGLH	<i>Scientia Horticulturae</i>	ISI 3.463 Q1	11	272: 1096 12	2020
9	Silver nanoparticles improved explant disinfection, <i>in vitro</i> growth, runner formation and limited ethylene accumulation during micropropagation of strawberry (<i>Fragaria</i> × <i>ananassa</i>)	11	TGD	<i>Plant Cell, Tissue and Organ Culture</i>	ISI 2.711 Q1	11	145 (2): 393- 403	2021
10	Silver nanoparticles as the sterilant in large-scale micropropagation of chrysanthemum	13	TGD	<i>In Vitro Cellular & Developmental Biology – Plant</i>	ISI 2.252 Q2	7	57: 897- 906	2021
11	Protocorm-like body formation, stem elongation	11	TGD	<i>In Vitro Cellular &</i>	ISI 2.252			2021

	and enhanced growth of <i>Anthurium andraeanum</i> ‘Tropical’ plantlet on medium containing silver nanoparticles			<i>Developmental Biology – Plant</i>	Q2			
12	Micropropagation of <i>Jasminanthes tuyetanhia</i> – an endemic and valuable herb in Vietnam	9	TGLH	<i>Plant Cell, Tissue and Organ Culture</i>	ISI 2.711 Q1		148 (1):35 -44	2021
13	Silver nanoparticles as an effective stimulant in micropropagation of <i>Panax vietnamensis</i> - a valuable medicinal plant	9		<i>Plant Cell, Tissue and Organ Culture</i>	ISI 2.711 Q1	2	146 (3), 577- 588	2021
14	Alterations in endogenous hormone levels and energy metabolism promoted the induction, differentiation and maturation of <i>Begonia</i> somatic embryos under clinorotation	10		<i>Plant Science</i>	ISI 4.729 Q1	1	312: 1110 45	2021
15	Efficient production of vigorous passion fruit rootstock for <i>in vitro</i> grafting	9		<i>Plant Cell, Tissue and Organ Culture</i>	ISI 2.711 Q1		148: 635- 648	2022
16	Diversity in morphology and growth characteristics of <i>Dendrobium anosmum</i> variations in Lam Dong, Vietnam	8	TGLH	<i>Asian Journal of Plant Sciences</i>	ISI 0.87 Q3		21(2): 221- 228	2022
17	Efficient somatic embryogenesis and regeneration from leaf main vein and petiole of <i>Actinidia chinensis</i> Planch. via thin cell layer culture technology	9	TGLH	<i>Scientia Horticulturae</i>	ISI 3.463 Q1		298: 1109 86	2022
18	Tetraploid induction through somatic embryogenesis in <i>Panax vietnamensis</i> Ha et Grushv. by colchicine treatment	12		<i>Scientia Horticulturae</i>	ISI 3.463 Q1		303: 1112 54	2022

Bài báo thuộc tạp chí KHCN quốc gia								
1	Cải thiện khả năng ra rễ <i>in vitro</i> và nâng cao tỷ lệ sống sót ngoài vườn ươm của cây chanh dây tím (<i>Passiflora edulis</i> Sims.) có nguồn gốc từ nuôi cấy lớp mỏng tế bào lá	4			<i>Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Huế</i>		15(2): 97-110	2019
2	Ứng dụng chỉ thị phân tử trong phân biệt các loài sâm trên thế giới	8			<i>Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam</i>		1+2: 122-125	2019
3	Hạn chế hiện tượng thủy tinh thể và gia tăng tỷ lệ sống của chồi cây hoa đồng tiền (<i>Gerbera jamesonii</i>) nuôi cấy <i>in vitro</i> dưới tác động của nano bạc	11			<i>Tạp chí Công nghệ Sinh học</i>		17(1): 115-124	2019
4	Bộ chỉ thị hình thái đặc trưng cho nhận dạng sâm Hàn Quốc (<i>Panax ginneng</i> C.A.Mey) và đề xuất cho Việt Nam	8			<i>Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam</i>		12: 53-56	2019
5	The paraffin embedding technique in the study of plant histology	4	TGD		<i>Tạp chí Công nghệ Sinh học</i>		17(2): 197-212	2019
6	So sánh hình thái và cấu trúc giải phẫu của rễ bất định và rễ to chuyển gen ở cây Sâm Ngọc Linh (<i>Panax vietnamensis</i> Ha et Grushv.)	10			<i>Tạp chí Công nghệ Sinh học</i>		17(3): 483-490	2019
7	Tác động của nano bạc lên sự hạn chế khí ethylene và hoạt độ enzyme thủy phân trong vi nhân giống cây hoa hồng (<i>Rosa hybrida</i> L. ‘Baby love’)	5			<i>Tạp chí Công nghệ Sinh học</i>		17(3): 505-517	2019
8	Nghiên cứu điều kiện nuôi trồng cây sâm Ngọc Linh (<i>Panax vietnamensis</i> Ha et Grushv.) <i>in vitro</i> ở điều kiện nhà kính và tự nhiên tại Lâm Đồng	6			<i>Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam</i>		61 (12): 26-31	2019

9	Ảnh hưởng của nguồn mẫu, chất điều hòa sinh trưởng và hệ thống nuôi cấy lên khả năng nhân nhanh rễ bất định cây hà thủ ô đỏ (<i>Polygonum multiflorum</i> Thunb.) nuôi cấy <i>in vitro</i>	10			<i>Tạp chí Công nghệ Sinh học</i>			17(4): 689-698	2019
10	Hiệu quả tái sinh chồi và nhân giống cây chanh dây tím (<i>Passiflora edulis</i> Sims.) thông qua nuôi cấy lớp mỏng tế bào đoạn thân cắt theo chiều dọc	4			<i>Tạp chí Công nghệ Sinh học</i>			17(4): 699-708	2019
11	Một số hiện tượng bất thường trong nuôi cấy <i>in vitro</i> và giải pháp khắc phục	4			<i>Tạp chí Công nghệ Sinh học</i>			18(1): 23-29	2020
12	Ảnh hưởng của colchicine và oryzalin lên cảm ứng đa bội và phát sinh hình thái của cây lan kim tuyến (<i>Anoectochilus setaceus</i> blume) nuôi cấy <i>in vitro</i>	7			<i>Tạp chí Công nghệ Sinh học</i>			18(1): 103-116	2020
13	Some techniques in micropropagation and breeding of <i>Paphiopedilum</i> spp.	3	TGD		<i>Tạp chí Khoa học và Công nghệ</i>			58(4): 393-401	2020
14	Hệ thống WPT-LP: Giải pháp mới nâng cao hiệu quả vi nhân giống cây trồng	3			<i>Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam A</i>			62(6): 38-40	2020
15	Iron nanoparticles on growth and acclimatization of <i>Chrysanthemum morifolium</i> ramat. cv. "Jimba" in culture conditions	6	TGD		<i>Tạp chí Công nghệ Sinh học</i>			18(2): 307-319	2020
16	Phát sinh phôi soma cây Đinh Lăng lá xẻ nhỏ (<i>Polyscias fruticosa</i> L. Harms) thông qua nuôi cấy mẫu lá <i>ex vitro</i>	6			<i>Tạp chí Công nghệ Sinh học</i>			18(3): 497-506	2020
17	Nâng cao tần suất phát sinh phôi vô tính cây sâm Ngọc Linh (<i>Panax vietnamensis</i> Ha et Grushv.) thông qua khử	7			<i>Tạp chí Công nghệ Sinh học</i>			18(3): 517-527	2020

	trùng mẫu cây lá bằng nano bạc và bổ sung nano bạc trong môi trường nuôi cấy							
18	Assessment of fungi and viruses in artichoke (<i>Cynara scolymus</i> L.) in Da Lat (Lam Dong province)	14	TGD	<i>Tạp chí Công nghệ Sinh học</i>			18(4): 679-691	2020
19	Cải thiện khả năng ra rễ <i>in vitro</i> và thích nghi ở giai đoạn vườn ươm của cây artichoke (giống tím và giống xanh)	14		<i>Tạp chí Công nghệ Sinh học</i>			19(1): 129-145	2021
20	Phân tích đa dạng và mối tương quan di truyền các giống hoa salem (<i>Limonium sinuatum</i> L.) tại Lâm Đồng bằng kỹ thuật RAPD-PCR	9		<i>Tạp chí Công nghệ Sinh học</i>			19(1): 165-173	2021
21	Ảnh hưởng của một số yếu tố lên quá trình sinh trưởng và phát triển Lan Thạch Hộc Tía (<i>Dendrobium officinale</i> Kimura et Migo) trong nuôi cấy <i>in vitro</i> và <i>ex vitro</i>	7		<i>Tạp chí Công nghệ Sinh học</i>			19(2): 321-335	2021
22	Silver nanoparticles enhanced efficiency of explant surface disinfection and somatic embryogenesis in <i>Begonia tuberosus</i> via thin cell layer culture	9	TGD	<i>Tạp chí Công nghệ Sinh học</i>			19(2): 337-347	2021
23	Sản xuất cây dâu tây (<i>Fragaria × ananassa</i>) <i>in vitro</i> trong hệ thống nuôi cấy quy mô lớn có bổ sung nano bạc	10		<i>Tạp chí Công nghệ Sinh học</i>			19(3): 481-493	2021
24	Ảnh hưởng của nano bạc lên khả năng khử trùng các loại mẫu cây khác nhau của cây hoa đồng tiền (<i>Gerbera jamesonii</i>) nuôi cấy <i>in vitro</i>	7		<i>Tạp chí Công nghệ Sinh học</i>			19(4): 705-715	2021
25	Nâng cao tần suất tái sinh chồi của cây tử linh lan (<i>Saintpaulia ionantha</i> Wendl.) nuôi cấy <i>in vitro</i> dưới đèn LEDs	6		<i>Tạp chí Công nghệ Sinh học</i>			19(4): 717-724	2021

26	Tỷ lệ nảy mầm, khả năng sinh trưởng và sự tích lũy hoạt chất của 5 giống artichoke nhập nội (<i>Cynara scolymus</i> L.) trồng tại tỉnh Lâm Đồng	10		<i>Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam B</i>			64(2): 37-42	2022
27	Đặc điểm sinh trưởng, hàm lượng và chất lượng carrageenan của 2 dòng rong bắp sù (<i>Kappaphycus striatus</i>) sinh trưởng ở vùng biển Khánh Hòa	11		<i>Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam B</i>				2022
28	Tạo chồi <i>in vitro</i> sạch virus cây chanh dây bằng kỹ thuật nuôi cấy mô phân sinh đỉnh	12		<i>Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam B</i>				2022
Báo cáo tóm tắt Hội thảo quốc tế, quốc gia								
1	Phát sinh hình thái <i>in vitro</i> cây dâu tây (<i>Fragaria × ananassa</i> Duch.) dưới điều kiện mô phỏng không trọng lực	9		<i>Hội nghị công nghệ sinh học, Thái Nguyên</i>			123-141	2021

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 7 (Bài số 8, 9, 10, 11, 12, 16, 17 mục II)

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số .../...QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc ký yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả

- Trong đó: số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

.....

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả

- Trong đó: số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu: Hoang Duc Khai, Nguyen Thi Nhu Mai, **Hoang Thanh Tung**, Vu Quoc Luan, Do Manh Cuong, Ha Thi My Ngan, Nguyen Hoai Chau, Ngo Quoc Buu, Nguyen Quang Vinh, Doan Manh Dung, Duong Tan Nhut (2022) Selenium nanoparticles as *in vitro* rooting agent, regulates stomata closure and antioxidant activity of gerbera to tolerate acclimatization stress. *Plant Cell, Tissue and Organ Culture*. Doi: 10.1007/s11240-022-02250-3

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Lâm Đồng, ngày 20 tháng 6 năm 2022

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Hoàng Thanh Tùng